



MỘT SỐ NỘI DUNG TẠI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ, CHỨNG TỪ ĐIỆN TỬ

BAN CHÍNH SÁCH, THUẾ QUỐC TẾ - CỤC THUẾ

1

CĂN CỨ PHÁP LÝ

☐ Khoản 6 Điều 26 Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15

6. Chính phủ quy định các nội dung sau: loại hóa đơn điện tử; đối tượng sử dụng; nội dung, thời điểm lập hóa đơn điện tử; trường hợp không phải sử dụng hóa đơn điện tử; trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử được miễn phí dịch vụ; nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử.

☐ Khoản 4 Điều 27 Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15

4. Chính phủ quy định chi tiết các nội dung sau: loại chứng từ điện tử; nội dung, thời điểm lập chứng từ điện tử; phương thức lập chứng từ điện tử, văn bản hành chính thuế điện tử; kết nối, truyền dữ liệu chứng từ điện tử; trường hợp sử dụng được miễn phí dịch vụ; nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc quản lý, sử dụng chứng từ điện tử.

☐ Khoản 5 Điều 52 Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15

2

KẾT CẤU NGHỊ ĐỊNH

Dự thảo Nghị định gồm 05 Chương, 43 Điều

Chương I - Quy định chung (06 Điều, từ Điều 1 đến Điều 6): phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, giải thích từ ngữ, nguyên tắc lập, quản lý, sử dụng hóa đơn, chứng từ; bảo quản, lưu trữ; chuyển đổi hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử sang giấy.

Chương II - Quy định về hóa đơn điện tử (14 Điều, từ Điều 7 đến Điều 20): loại hóa đơn, nội dung, thời điểm lập, phương thức sử dụng hóa đơn có mã và không có mã của cơ quan thuế; xử lý sự cố; quyền, nghĩa vụ của người bán, người mua; trách nhiệm của cơ quan thuế và tổ chức cung cấp dịch vụ.

Chương III - Quy định về chứng từ điện tử (09 Điều, từ Điều 21 đến Điều 29): loại chứng từ, nội dung, thời điểm lập, phương thức lập, kết nối truyền dữ liệu, trách nhiệm của các bên liên quan.

Chương IV - Tra cứu, cung cấp, sử dụng thông tin hóa đơn điện tử (11 Điều, từ Điều 30 đến Điều 40) gồm 02 mục:

- Mục 1: Xây dựng, quản lý hệ thống thông tin hóa đơn, chứng từ;
- Mục 2: Tra cứu, khai thác, sử dụng thông tin hóa đơn điện tử.

Chương V - Điều khoản thi hành (03 Điều, từ Điều 41 đến Điều 43): hiệu lực, chuyển tiếp và trách nhiệm thi hành.

3

Áp dụng hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ (Điều 8)

- Bổ sung** đối tượng áp dụng hóa đơn điện tử: Doanh nghiệp kinh doanh ở lĩnh vực chứng khoán, tài sản mã hóa (*điểm b khoản 1*); Tổ chức cho thuê tài chính cho thuê tài sản thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng phải lập hoá đơn theo quy định (*điểm 3.2 khoản 3*)
- Bổ sung** quy định: (i) Hóa đơn từ máy tính tiền không áp dụng đối với hoạt động bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ được thực hiện trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số. (ii) Trường hợp tổ chức kinh tế, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có hoạt động bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ trực tiếp đến người tiêu dùng đã đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định tại điểm a, điểm b thì không nhất thiết phải đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử từ máy tính tiền. (*điểm c khoản 1*)

4

Áp dụng hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ (Điều 8)

Bổ sung quy định về cấp hóa đơn theo từng lần phát sinh:

- ✓ HKD, CNKD thuộc đối tượng chịu thuế theo quy định của pháp luật thuế GTGT, thuế TNCN có doanh thu năm dưới 01 tỷ đồng không đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử có mã của CQT nhưng cần có hóa đơn để giao cho khách hàng;
- ✓ Cấp hóa đơn bán tài sản công có mã của CQT theo từng lần phát sinh trong trường hợp cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản công là người nộp thuế GTGT bị cưỡng chế bằng biện pháp ngừng sử dụng hóa đơn.

5

Áp dụng hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ (Điều 8)

Bổ sung quy định các trường hợp không sử dụng hóa đơn điện tử:

- a)** HKD, CNKD thuộc diện không chịu thuế GTGT theo quy định của pháp luật về thuế GTGT, không phải nộp thuế TNCN theo quy định của pháp luật về thuế TNCN
- b)** HKD, CNKD bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ thông qua sàn TMĐT có chức năng thanh toán, đã được chủ quản sàn thương mại điện tử thực hiện khấu trừ, kê khai và nộp thuế thay theo từng giao dịch trừ trường hợp người mua yêu cầu thì chủ quản sàn thương mại điện tử có trách nhiệm lập hóa đơn điện tử giao cho người mua.

6

Áp dụng hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ (Điều 8)

❖ Bổ sung quy định các trường hợp không sử dụng hóa đơn điện tử:

- c) Đại lý bảo hiểm, cá nhân hợp tác kinh doanh với DNBH đã được DNBH thực hiện khấu trừ thuế đối với doanh thu lũy kế đạt ngưỡng doanh thu thuộc diện chịu thuế GTGT và thuế TNCN trừ trường hợp người mua yêu cầu lập hóa đơn
- d) Các khoản phí và các khoản thu khác phát sinh từ hoạt động tái bảo hiểm (bao gồm nhượng tái bảo hiểm, các khoản thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và các khoản thu khác về nhượng tái bảo hiểm), giao dịch tiền gửi, giao dịch tài chính (chứng chỉ tiền gửi, chứng khoán, phát hành chứng khoán sơ cấp, giấy tờ có giá), bán nợ, giao dịch ngoại tệ và giao dịch sản phẩm phái sinh;
- đ) Các trường hợp theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 6 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP

7

Nội dung của hóa đơn (Điều 9)

- ❑ **Bổ sung:** HKD, CNKD thuộc đối tượng sử dụng hóa đơn điện tử và sử dụng MST của HKD< CNKD cho tất cả các cửa hàng thì phải ghi rõ địa chỉ của từng địa điểm KD trên hóa đơn. Trường hợp hóa đơn điện tử ủy nhiệm thì thể hiện tên, địa chỉ, mã số thuế của bên ủy nhiệm và tên, địa chỉ, mã số thuế của bên nhận ủy nhiệm (**khoản 4**);
- ❑ **Bổ sung:** Trường hợp người mua là HKD, CNKD nhưng tại thời điểm mua hàng hóa, dịch vụ không cung cấp mã số thuế là số định danh cá nhân của chủ HKD, CNKD được cấp theo quy định của pháp luật về căn cước hoặc không xác lập giao dịch với tư cách HKD, CNKD thì giao dịch được xác định là giao dịch với cá nhân không kinh doanh. Trong trường hợp này, hóa đơn không bắt buộc phải thể hiện tên, địa chỉ số định danh cá nhân của người mua (**điểm a khoản 5**);

8

Nội dung của hóa đơn (Điều 9)

- ❑ **Bổ sung:** Đối với hàng hóa, dịch vụ khuyến mại theo quy định của pháp luật về thương mại; hàng hóa, dịch vụ cho, biếu, tặng phù hợp với quy định của pháp luật được ***lập hóa đơn tổng hợp cho các giao dịch phát sinh trong tháng, quý phù hợp với kỳ khai thuế GTGT của tổ chức, cá nhân***
- ❑ Đối với hóa đơn bán hàng của HKD, CNKD nộp thuế TNCN theo phương pháp thuế suất nhân (x) doanh thu tính thuế, trên hóa đơn thể hiện tỷ lệ % tính thuế GTGT theo quy định của Luật Thuế GTGT trường hợp thuộc đối tượng không chịu thuế thì thể hiện không chịu thuế; và thuế suất thuế TNCN theo quy định của Luật Thuế thu nhập cá nhân.

9

Nội dung của hóa đơn (Điều 9)

Khi bán ô tô, xe máy, người bán phải lập hóa đơn điện tử có đầy đủ các thông tin sau: Họ và tên người mua; số định danh cá nhân hoặc mã số thuế (đối với tổ chức); nhãn hiệu, loại xe, năm sản xuất; số khung, số máy; số giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (đối với xe sản xuất, lắp ráp trong nước) hoặc số tờ khai hải quan (đối với xe nhập khẩu);

Hóa đơn điện tử bán ô tô, xe máy có đủ thông tin nêu trên là căn cứ để CQT xác định và thông báo số tiền lệ phí trước bạ phải nộp. Người mua không phải lập tờ khai lệ phí trước bạ riêng nếu thông tin trên hóa đơn đầy đủ, chính xác và được truyền đến CQT theo quy định.

CQT căn cứ dữ liệu hóa đơn điện tử để xác định giá tính lệ phí trước bạ, mức thu theo địa bàn và ban hành thông báo điện tử về số tiền lệ phí trước bạ phải nộp cho người mua. Việc nộp lệ phí trước bạ và xác nhận hoàn thành nghĩa vụ được thực hiện bằng phương thức điện tử và được chia sẻ dữ liệu với cơ quan đăng ký xe.

10

Thời điểm lập hóa đơn (ĐIỀU 10)

- ❑ Bổ sung: dịch vụ đặt phòng, đặt chỗ cho lưu trú khi nhận đặt cọc hoặc tạm ứng thì chưa phải lập hóa đơn
- ❑ Bổ sung quy định thời điểm lập hóa đơn đối với dịch vụ tài sản mã hóa, dịch vụ bảo hiểm, dịch vụ bảo vệ là thời điểm hoàn thành việc đối soát dữ liệu giữa các bên nhưng chậm nhất không quá ngày 07 của tháng sau tháng phát sinh việc cung cấp dịch vụ hoặc không quá 07 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ quy ước. (điểm a khoản 4);
- ❑ Bổ sung quy định đối với hợp đồng bảo hiểm: Khi thu phí bảo hiểm, từng doanh nghiệp đồng bảo hiểm lập hóa đơn cho khách hàng theo phí bảo hiểm nhận được. Trường hợp ủy quyền cho một doanh nghiệp thu hộ phí bảo hiểm thì doanh nghiệp thu hộ thực hiện lập hóa đơn cho khách hàng trên toàn bộ giá trị hợp đồng và doanh nghiệp nhờ thu hộ lập hóa đơn cho doanh nghiệp thu hộ đối với phí bảo hiểm được hưởng theo thỏa thuận của các bên. Khi mua hàng hóa, dịch vụ để bồi thường hoặc thanh toán các khoản chi khác liên quan đến hợp đồng bảo hiểm, trường hợp một doanh nghiệp bảo hiểm được ủy quyền chi hộ thì doanh nghiệp chi hộ thực hiện lập hóa đơn khi thu đòi các doanh nghiệp bảo hiểm nhờ chi hộ. (điểm o khoản 4);

11

Thời điểm lập hóa đơn (ĐIỀU 10)

- ❑ Bổ sung quy định cho phép lập hóa đơn tổng cuối ngày đối với một số dịch vụ cung cấp cho cá nhân không có nhu cầu lấy hóa đơn trong các lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán, tài sản mã hóa, bảo hiểm, dịch vụ chuyển tiền qua ví điện tử, dịch vụ ngừng và cấp điện trở lại của đơn vị phân phối điện và một số dịch vụ như: trông giữ xe, hoạt động chiếu phim, vận tải hành khách bằng tàu điện, xe buýt; cơ sở giáo dục có phần mềm quản lý chi tiết từng giao dịch; hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thuộc đối tượng sử dụng hóa đơn điện tử và có doanh thu năm từ 03 tỷ đồng trở xuống, có giao dịch bán hàng hóa, dịch vụ có giá trị thanh toán dưới 50.000 đồng mỗi lần, nếu người mua là cá nhân không có nhu cầu lấy hóa đơn. (điểm r khoản 3)

12

XỬ LÝ SỰ CỐ (ĐIỀU 14)

- ❑ Sửa đổi cách diễn đạt về trường hợp sự cố từ hệ thống cấp mã, hành vi vi phạm theo hướng: việc gửi dữ liệu hóa đơn điện tử sau khi có thông báo trên Trang thông tin điện tử của Cục Thuế về việc hệ thống gặp lỗi kỹ thuật không được xác định là hành vi chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử đến cơ quan thuế quá thời hạn. **(khoản 2)**;
- ❑ Bổ sung quy định Trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng theo quy định của pháp luật về dân sự, bao gồm thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, chiến tranh, sự cố mất điện diện rộng, sự cố viễn thông diện rộng hoặc sự kiện khách quan khác làm cho người nộp thuế hoặc cơ quan thuế không thể thực hiện việc lập, cấp mã hoặc truyền dữ liệu hóa đơn điện tử đúng thời hạn. **(khoản 5)**;

13

Thời điểm lập chứng từ (ĐIỀU 23)

- ❑ Bổ sung quy định đối với thu nhập của nhà đầu tư cá nhân phát sinh từ hoạt động chuyển nhượng chứng khoán, đầu tư vốn, chuyển nhượng tài sản mã hóa, trong trường hợp khoản thu nhập này đã được tổ chức chi trả hoặc tổ chức khấu trừ thuế thực hiện khấu trừ và nộp thuế thu nhập cá nhân tại nguồn thì Tổ chức chi trả hoặc tổ chức khấu trừ thuế không phải lập chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân trừ trường hợp cá nhân yêu cầu. **(khoản 1)**;

14

Phương thức lập chứng từ điện tử (ĐIỀU 25)

❑ Đây là nội dung mới theo quy định tại Luật Quản lý thuế:

- ❑ Chứng từ điện tử được lập bằng phương tiện điện tử theo phương thức điện tử trực tiếp trên hệ thống thông tin quản lý thuế hoặc thông qua Tổ chức cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng về giao dịch điện tử trong quản lý thuế .
- ❑ Việc lập chứng từ điện tử phải bảo đảm phản ánh đầy đủ, trung thực giao dịch phát sinh; tuân thủ quy định của pháp luật về giao dịch điện tử, pháp luật về kế toán và pháp luật về thuế, phí và lệ phí.

15

Kết nối, chuyển dữ liệu chứng từ điện tử (ĐIỀU 26)

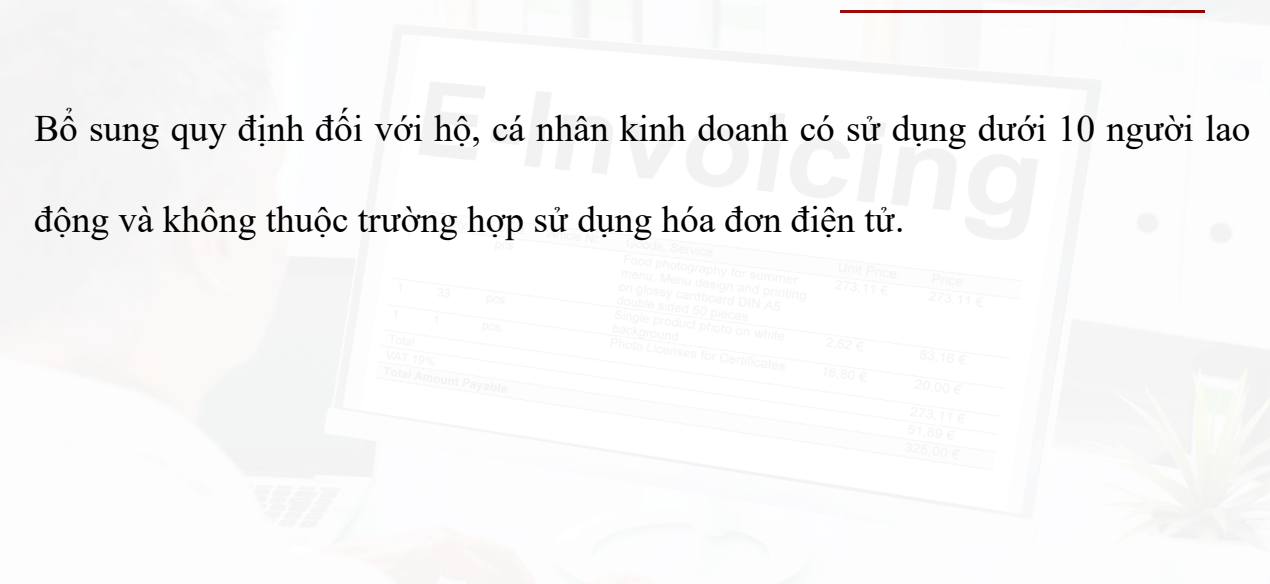
Đây là nội dung mới theo quy định tại Luật Quản lý thuế:

- ❑ Người nộp thuế, tổ chức có trách nhiệm khấu trừ thuế, tổ chức cung cấp dịch vụ về chứng từ điện tử có trách nhiệm thực hiện kết nối, truyền và tiếp nhận dữ liệu chứng từ điện tử với cơ quan quản lý thuế thông qua hệ thống thông tin điện tử của cơ quan quản lý thuế hoặc hệ thống trung gian theo quy định.
- ❑ Việc kết nối, truyền và tiếp nhận dữ liệu chứng từ điện tử phải bảo đảm:
 - a) An toàn thông tin, bảo mật dữ liệu theo quy định của pháp luật;
 - b) Tính toàn vẹn, đầy đủ, chính xác của dữ liệu trong quá trình truyền, nhận và lưu trữ;
 - c) Khả năng truy xuất, đối chiếu dữ liệu khi cơ quan quản lý thuế yêu cầu.
- ❑ Trường hợp hệ thống thông tin điện tử gặp sự cố kỹ thuật dẫn đến việc không thể kết nối, truyền dữ liệu đúng thời hạn, tổ chức, cá nhân có liên quan phải thông báo kịp thời cho cơ quan quản lý thuế và thực hiện truyền dữ liệu ngay sau khi sự cố được khắc phục.

16

Sử dụng miễn phí dịch vụ về chứng từ điện tử (ĐIỀU 27)

Bổ sung quy định đối với hộ, cá nhân kinh doanh có sử dụng dưới 10 người lao động và không thuộc trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử.



		Unit Price	Price
1	30 pcs	273,11 €	273,11 €
1	1 pcs	2,52 €	83,18 €
Total			273,11 €
VAT 10%			51,89 €
Total Amount Payable			325,00 €

17



XIN CẢM ƠN

18